Thất Thập Nhị Huyền Công - Téchniques de base VVDCE - ANNEE 2

Livre du Võ sư
màj: 23/09/2012

Techniques	Catégories	Nom en vietnamien	Prononciation	Signification	programme	Photos
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ thủ chỉ *Techniques de pique de doigts.*	Tứ chỉ dương hầu	[tu tchi zouong ho]	4 doigts Yin du singe ou 4 doigts qui transpercent la gorge.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ thủ chỉ *Techniques de pique de doigts.*	Độc chỉ cương dương	[doc chi kuong zouong]	La puissance du doigt solitaire dur comme l'acier.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ hùng chưởng *Techniques de frappe de paume.*	Mảnh công độc chưởng	[man cong doc chouong]	La puissance de la paume solitaire.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ hùng chưởng *Techniques de frappe de paume.*	Âm dương pháp chưởng	[ham zouong phap chouong]	Les paumes du Yin-Yang.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ cương đao *Techniques de tranchant de main*	Cương đao phạt mộc	[coung dao fat moc]	Le sabre dur coup l'arbre.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ cương đao *Techniques de tranchant de main*	Cương đao lià cành	[coung dao lia can]	Le sabre dur monte et coupe le rameau.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ cương đao *Techniques de tranchant de main*	Cương đao khai vị	[coung dao crai vi]	Le sabre dur ouvre l'espace intérieur.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ cương đao *Techniques de tranchant de main*	Cương đao sát thích	[coung dao sat tric]	Le sabre dur casse la pique.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ cương đao *Techniques de tranchant de main*	Cương đao diệt khí	[coung dao ziet qi]	Le sabre dur montre sa puissance.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ cương đao *Techniques de tranchant de main*	Cương đao khai môn	[coung dao crai mone]	Le sabre dur ouvre la porte.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ thôi sơn *Techniques de coups de poing.*	Thôi sơn hưủ vức	[troĩ cheune hou vouc]	La montagne frappe de la droite vers l'intérieur.	2	

Ce document ne peut être reproduit sans l'autorisation du vvdce.

Thủ pháp Techniques de main.	Bộ thôi sơn *Techniques de coups de poing.*	Thôi sơn lọng tiền	[troĭ cheune long tiene]	frapper la montagne comme le dragon qui médite.	2	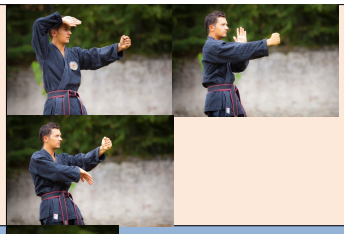
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ phượng dực *Techniques de coups de coude.*	Phượng dực kim chung	[foune iouc kim chung]	L'aile du phénix frappe la cloche d'acier.	2	
Thủ pháp Techniques de main.	Bộ phượng dực *Techniques de coups de coude.*	Phượng dực hoành phong	[foune iouc one fong]	Sous le vent l'aile du phénix se déploie sur l'horizon.	2	
Cước phap Techniques de pied.	Tiền cước *Coups de pied vers l'avant.*	Tảo địa cước	[Tao Dia Ceuc]	Balayer le sol.	2	
Cước phap Techniques de pied.	Tiền cước *Coups de pied vers l'avant.*	Long thăng cước	[Long Trang Ceuc]	Le coup de pied de l'envol du dragon	2	
Cước phap Techniques de pied.	Hoành cước *Coups de pied circulaires.*	Liên hoàn cước	[Lin Hoan Ceuc]	Enchaînement de coups de pieds circulaires	2	
Cước phap Techniques de pied.	Hoành cước *Coups de pied circulaires.*	Liên hoàn cước	[Lin Hoan Ceuc]	Enchaînement de coups de pieds circulaires	2	
Cước phap Techniques de pied.	Hoành cước *Coups de pied circulaires.*	Đảo ngoặc cước	[dao Gnoac Ceuc]	Balayage qui accroche.	2	

Ce document ne peut être reproduit sans l'autorisation du vvdce.

Ce document ne peut être reproduit sans l'autorisation du vvdce.